| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHÀ BÈ**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 25/2022/QĐST-DS | *Nhà Bè, ngày 09 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266 – 268 NK, Phường 8, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cáp Thanh M, sinh năm 1983

Địa chỉ: 1240 VVK, Phường 10, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 07/GUQ-CNHVngày 20 tháng 7 năm 2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 18/22/29/20A LVL, Tổ 4, Ấp C, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1977

Địa chỉ: A1.17 Khu dân cư A&E Đường HV, phường TH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 18/22/29/20A Lê Văn Lương, Tổ 4, Ấp 5, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2021)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Nguyễn Mạnh H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 415.157.980 đồng theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1532300021 ngày 19/11/2015. Bao gồm: Nợ gốc là: 282.500.000 đồng; Nợ lãi là: 132.657.980 đồng.

Ông H đồng ý chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số nợ nói trên trong theo phương thức như sau:

+ Từ tháng 3/2022 đến tháng 8/2022 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, ông H phải trả tiền nợ gốc và lãi trên dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1532300021 ngày 19/11/2015 mỗi tháng là 3.000.000 đồng;

+ Từ tháng 9/2022 trở đi:

- Hàng tháng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng ông H phải trả tiền nợ gốc và lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1532300021 ngày 19/11/2015;

- Hàng tháng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng ông H phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 29/7/2018 đến ngày 01/3/2022 là 132.657.980 đồng và tiền lãi phát

sinh tính từ ngày 02/3/2022 cho Ngân hàng mỗi tháng 9.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ;

- Trường hợp ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần thanh toán nào thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 58 m2, thuộc thửa đất số 703, tờ bản đồ số 02 và quyền sở hữu nhà diện tích xây dựng là 47,3 m2, diện tích sàn là 62,1 m2, tọa lạc tại 18/22/29/20A Lê Văn Lương, Tổ 4, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 092298 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 24/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Phương Thảo (Đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/11/2015. Hợp đồng thế chấp số 25759 ký ngày 19/11/2015) để thu hồi nợ.

2/ Ông Nguyễn Mạnh H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 38.966.231 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2015. Ông H đồng ý chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số nợ nói trên trong thời hạn 38 tháng bắt đầu từ tháng 9/2022 vào ngày cuối cùng hàng tháng, mỗi tháng ông H phải trả 1.000.000 đồng, tháng cuối cùng ông H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Mạnh H chậm thi hành khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Mạnh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu án phí DSST hòa giải thành là 11.082.484 (Mười một triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi bốn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.872.144 (Mười triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè ngày 13 tháng 10 năm 2020.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thu Hiền**